TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2026/QĐST – HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 228/2026/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2026, giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Lê Hà T; sinh năm 2006; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045306000121.

- Bị đơn: anh Trần Hữu P; sinh năm 2004; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045204008117.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/8/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Lê Hà T và anh Trần Hữu P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: giao cháu Trần Minh T1, sinh ngày 18/3/2025 cho chị Trần Lê Hà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Hữu P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: chị Trần Lê Hà T và anh Trần Hữu P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Trần Lê Hà T thỏa thuận chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu số 0000294 ngày

21/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Trần Lê Hà T được trả lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND phường Nam Đông Hà (GCNKH số 126/2024);
- Các đương sự.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quý